

Số: 05/2025/QĐST-DS

Hải Phòng, ngày 26 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 47/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 4 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (V2); địa chỉ trụ sở: Tầng A (tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S - A P, phường B, Quận A cũ, (nay là phường S), thành phố Hồ Chí Minh; đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng Giám đốc; đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Đình T – Giám đốc khối Mạng lưới kinh doanh ngân hàng bán lẻ (Giấy uỷ quyền số 226369.24 ngày 23/10/2024) uỷ quyền cho Bà Nguyễn Thị H – Chức vụ: Giám đốc Thu hồi nợ trực tiếp và Xử lý nợ V1 (Giấy uỷ quyền số 234407.24 ngày 23/10/2024); uỷ quyền lại: Ông Vũ Văn T1 – Cán bộ ngân hàng (Giấy uỷ quyền số 262123.24 ngày 21/11/2024);

- *Bị đơn*: Bà Đỗ Thị S, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn P, xã T cũ (nay là xã V), thành phố Hải Phòng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 18/8/2025, bà Đỗ Thị S còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc:

- Nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng: 459.776.000 (Bốn trăm năm mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng; Nợ lãi trong hạn: 16.440.714 (Mười sáu triệu bốn trăm bốn mươi nghìn bảy trăm mười bốn) đồng; Nợ lãi quá hạn: 66.058.121 (Sáu mươi sáu triệu không trăm năm mươi tám nghìn một trăm hai

mười một) đồng; Tổng cộng: 542.274.835 (Năm trăm bốn mươi hai triệu hai trăm bảy mươi tư nghìn tám trăm ba mươi lăm) đồng;

- Nợ theo Thẻ tín dụng: Nợ gốc 48.785.914 (Bốn mươi tám triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn chín trăm mười bốn) đồng; nợ lãi: 20.963.269 (Hai mươi triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm sáu mươi chín) đồng; Nợ phí thẻ tín dụng 30.284.702 (Ba mươi triệu hai trăm tám mươi tư nghìn bảy trăm linh hai) đồng; Tổng dư nợ thẻ là 100.033.885 (Một trăm triệu không trăm ba mươi ba nghìn tám trăm tám mươi lăm) đồng.

Tổng dư nợ toàn bộ các khoản vay là: 642.308.720 (Sáu trăm bốn mươi hai triệu ba trăm linh tám nghìn bảy trăm hai mươi) đồng.

Ngân hàng V2 và bà Đỗ Thị S thống nhất phương án trả nợ như sau:

- Chậm nhất đến ngày 18/9/2025 bà Đỗ Thị S thanh toán số tiền là 10.000.000đ trả nợ gốc khoản vay;
- Chậm nhất đến ngày 18/10/2025 bà Đỗ Thị S thanh toán số tiền là 10.000.000đ trả nợ gốc khoản vay;
- Chậm nhất đến ngày 18/11/2025 bà Đỗ Thị S thanh toán toàn bộ khoản vay.

VIB được tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn, phí kể từ ngày 19/8/2025 cho đến khi bà Đỗ Thị S thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký (Hợp đồng tín dụng số 103559405.23 ngày 07/11/2023 và Đề nghị phát hành thẻ ngày 02/11/2023 và Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 103626839.23 ngày 08/11/2023).

Trong trường hợp bà Đỗ Thị S không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V2, Ngân hàng TMCP Q có quyền được tự phát mại tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là: “Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 194a, tờ bản đồ số 01; diện tích 207m²; địa chỉ tại Thôn P, xã V, huyện V (nay là xã V), thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 388424, số vào sổ cấp GCN CH00296 do UBND huyện V, thành phố Hải Phòng cấp ngày 03/6/2019 cho bà Đỗ Thị S”. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 17795/HĐTC/2023, Quyền số: 06 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng C, thành phố Hải Phòng công chứng ngày 07/11/2023.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với V2. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho V2.

- Về án phí: Bà Đỗ Thị S nhận nộp toàn bộ số tiền án phí sơ thẩm, số tiền án phí dân sự sơ thẩm bà Đỗ Thị S phải nộp là 14.846.000 (Mười bốn triệu tám

trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng (làm tròn số). Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí 13.050.000 (Mười ba triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai số 0009638 ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 7-Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh V